|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TƯ PHÁP**Số: /TTr-BTP | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2025* |

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định độc lập dự thảo nghị quyết của Chính phủ về xử lý**

**khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật**

Kính gửi: Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long;

Đồng kính gửi: Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Bộ Tư pháp kính trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định độc lập dự thảo nghị quyết của Chính phủ về xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**

Ngày …../6/2025, Quốc hội thông qua Nghị quyết của Quốc hội về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật, Nghị quyết có hiệu lực ngay kể từ ngày thông qua. Việc ban hành Nghị quyết tạo cơ sở pháp lý để kịp thời xử lý những khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật trong các lĩnh vực quan trọng, ưu tiên, cấp bách cần xử lý ngay để kịp thời khơi thông nguồn lực, thúc đẩy phát triển kinh tế, đưa pháp luật trở thành lợi thế cạnh tranh.

Việc xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật là nhiệm vụ cấp bách, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, với trọng trách lớn thuộc về Quốc hội, các cơ quan Quốc hội và Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương. Nghị quyết cho phép Chính phủ ban hành nghị quyết để điều chỉnh một số quy định có liên quan tại luật, nghị quyết của Quốc hội có tác động lớn, liên quan đến nhiều lĩnh vực, nhiều đối tượng và cơ quan, là giải pháp tình thế đặc biệt, có tính chất “vượt khung”, do đó, cần thiết phải có Hội đồng thẩm định độc lập để đánh giá kỹ lưỡng, khách quan, đa chiều và bảo đảm hiệu quả của phương án này trong thực tiễn. Hội đồng có sự tham gia của các bộ, ngành cũng như các cơ quan của Quốc hội, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, chuyên gia, nhà khoa học nhằm tăng cường, chia sẻ, cộng đồng trách nhiệm của các cơ quan vào quá trình xử lý khó khăn, vướng mắc; góp phần đánh giá chính xác, khách quan, toàn diện việc xác định khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật cũng như nội dung sửa đổi, bổ sung các luật, nghị quyết của Quốc hội trong dự thảo nghị quyết của Chính phủ. Hội đồng thẩm định độc lập chính là bộ lọc kiểm soát quyền lực hiệu quả, giúp ngăn chặn nguy cơ lạm dụng cơ chế xử lý khó khăn, vướng mắc để ban hành nghị quyết của Chính phủ sửa đổi, bổ sung luật, nghị quyết của Quốc hội.

Hội đồng thẩm định độc lập với sự tham gia của các cơ quan có liên quan của Quốc hội, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam vào Hội đồng thẩm định độc lập này còn góp phần kiểm soát quyền lực từ bên ngoài bộ máy hành pháp, làm tăng tính minh bạch, khách quan của hoạt động thẩm định cũng như quy trình xây dựng, ban hành nghị quyết của Chính phủ. Do đó, tại khoản 6 Điều 5 Nghị quyết đã giao: *“Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định độc lập*”.

Để bảo đảm kịp thời triển khai thi hành Nghị quyết ngay khi được Quốc hội thông qua, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan có liên quan xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định độc lập dự thảo nghị quyết của Chính phủ về xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật.

**II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH**

**1. Mục đích ban hành Quyết định**

Việc xây dựng, ban hành Quyết định để quy định nguyên tắc, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định độc lập đối với dự thảo nghị quyết của Chính phủ về xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật được xây dựng; thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết của Quốc hội.

**2. Quan điểm xây dựng Quyết định**

- Thể chế hóa đầy đủ, kịp thời đường lối, chủ trương của Đảng, quy định cụ thể, chi tiết nội dung được giao tại Nghị quyết của Quốc hội.

- Xây dựng cơ chế hoạt động đầy đủ, chặt chẽ, đặc thù cho Hội đồng thẩm định độc lập, đúng quy định của pháp luật, phát huy đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Hội đồng thẩm định.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH**

Theo quy định của Luật Ban hành văn ban quy phạm pháp luật năm 2025, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các công việc sau:

1. Đã tổ chức rà soát, nghiên cứu xây dựng dự thảo Quyết định với sự tham gia của đại diện các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp.

2. Đăng tải hồ sơ dự thảo Quyết định trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Tư pháp.

3. Lấy ý kiến các đơn vị có liên quan của Bộ Tư pháp, ý kiến của các bộ, ngành về hồ sơ dự thảo Quyết định.

4. Tổng hợp, nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các bộ, ngành, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, chỉnh lý hồ sơ dự thảo Quyết định.

5. Gửi Bộ Tư pháp thẩm định hồ sơ dự thảo Quyết định.

6. Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Quyết định trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ký ban hành.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH**

**1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

Dự thảo Quyết định quy định về quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định độc lập dự thảo nghị quyết của Chính phủ về xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật bao gồm: nguyên tắc, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định độc lập đối với dự thảo nghị quyết của Chính phủ về xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật được xây dựng theo quy định tại khoản 2 Điều 4 của Nghị quyết số …./2025/QH15 ngày …/6/2025 của Quốc hội về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật.

**2. Bố cục của dự thảo Quyết định**

Dự thảo Quyết định gồm 03 điều và kèm theo Quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định độc lập, cụ thể:

- Điều 1 quy định về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định độc lập dự thảo nghị quyết của Chính phủ về xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật.

- Điều 2 quy định về thời điểm có hiệu lực của Quyết định.

- Điều 3 quy định về trách nhiệm thi hành của các cơ quan có liên quan.

**3. Nội dung cơ bản của dự thảo Quy chế quy ban hành kèm Quyết định**

Quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định độc lập dự thảo nghị quyết của Chính phủ về xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật được ban hành kèm theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ gồm có 09 điều với nội dung cụ thể như sau:

***3.1. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng thẩm định độc lập***

Tại Điều 2 dự thảo Quy chế quy định về nguyên tắc hoạt động của Hội đồng thẩm định độc lập, quy định như sau:

- Hội đồng thẩm định làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo ý kiến đa số. Trường hợp ý kiến biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến của Chủ tịch Hội đồng thẩm định.

- Hội đồng thẩm định có ý kiến thẩm định đối với dự thảo văn bản thông qua hình thức họp thẩm định hoặc lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản.

- Hội đồng được sử dụng con dấu của Bộ Tư pháp; các thành viên Hội đồng được sử dụng con dấu của đơn vị mình khi giải quyết công việc.

- Thành viên Hội đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Hội đồng chấm dứt hoạt động sau khi hoàn thành nhiệm vụ quy định tại quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc thành lập Hội đồng.

***3.2. Về Hội đồng thẩm định độc lập***

Tại Điều 3 của dự thảo Quy chế quy định về việc thành lập hội đồng thẩm định và Điều 4 quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng thẩm định, Chủ tịch và các thành viên Hội đồng, cụ thể như sau:

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thẩm định dự thảo nghị quyết từ cơ quan chủ trì soạn thảo gồm văn bản đề nghị thẩm định kèm hồ sơ thẩm định theo điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số …./2025/QH15 ngày …/6/2025 bằng bản điện tử và 01 bản giấy (dự thảo nghị quyết được đóng dấu giáp lai, các tài liệu khác được đóng dấu treo), Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành quyết định thành lập Hội đồng thẩm định độc lập theo quy định tại khoản 3 Điều 5 của Nghị quyết số: …./2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội, trong đó Thư ký Hội đồng là đại diện Lãnh đạo cấp Vụ thuộc Bộ Tư pháp.

- Hội đồng thẩm định độc lập có nhiệm vụ thẩm định dự thảo nghị quyết của Chính phủ về xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật theo quy định theo các nội dung quy định tại khoản 4 Điều 5 Nghị quyết số: …./2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội. Ngoài thành phần hồ sơ theo quy định, Hội đồng thẩm định độc lập có quyền yêu cầu cơ quan chủ trì soạn thảo cung cấp, bổ sung thông tin, tài liệu có liên quan đến dự thảo Nghị quyết; tham vấn ý kiến chuyên gia, tổ chức, cá nhân có liên quan phục vụ công tác thẩm định.

- Chủ tịch Hội đồng thẩm định độc lập có trách nhiệm: Tổ chức phiên họp Hội đồng thẩm định độc lập hoặc lấy ý kiến thành viên Hội đồng thẩm định độc lập bằng văn bản; phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng trong quá trình hoạt động; chỉ đạo triển khai tổ chức thẩm định; Chủ tọa điều hành phiên họp Hội đồng; xem xét, quyết định ký Báo cáo thẩm định, biên bản họp thẩm định.

- Các thành viên của Hội đồng có trách nhiệm nghiên cứu hồ sơ nghị quyết, tham gia cuộc họp thẩm định và phát biểu ý kiến thẩm định theo quy định tại khoản 6 Điều 5 Nghị quyết số …./2025/QH15 ngày …/6/2025 của Quốc hội. Ý kiến thẩm định phải thể hiện rõ về hồ sơ nghị quyết đủ hay chưa đủ điều kiện trình Chính phủ. Có quyền bảo lưu ý kiến, chịu trách nhiệm về ý kiến thẩm định thuộc phạm vi quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực của cơ quan mình.

***3.4. Về phương thức hoạt động của Hội đồng thẩm định độc lập***

Dự thảo quy chế quy định, Hội đồng thẩm định hoạt động theo phương thức họp thẩm định hoặc cho ý kiến bằng văn bản, cụ thể:

*a) Về phiên họp của Hội đồng thẩm định độc lập*

- Về việc chuẩn bị phiên họp: Hội đồng thẩm định hoặc Bộ Tư pháp có trách nhiệm chuẩn bị phiên họp của Hội đồng thẩm định độc lập, gửi Giấy mời họp và hồ sơ thẩm định nghị quyết đến các thành viên Hội đồng thẩm định. Ngay sau khi nhận được giấy mời và tài liệu họp thẩm định, thành viên Hội đồng thẩm định phải xác nhận việc tham dự, trường hợp không tham dự được phải báo cáo Chủ tịch Hội đồng nêu rõ lý do vắng mặt và có ý kiến bằng văn bản.

- Về tổ chức họp: Phiên họp Hội đồng được tiến hành trong ngày làm việc, trường hợp cần thiết, tổ chức họp ngoài giờ làm việc hoặc ngày nghỉ. Chủ tịch Hội đồng chủ trì phiên họp của Hội đồng. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng vắng mặt có thể ủy quyền điều hành phiên họp. Thành viên Hội đồng thẩm định độc lập có trách nhiệm tham dự đầy đủ các phiên họp Hội đồng thẩm định độc lập, trường hợp vắng mặt phải báo cáo Chủ tịch Hội đồng và có ý kiến thẩm định bằng văn bản gửi Hội đồng để tổng hợp xây dựng báo cáo thẩm định.

- Về cách thức quyết định của Hội đồng tại Phiên họp: Hội đồng kết luận theo ý kiến của đa số thành viên Hội đồng có mặt biểu quyết hoặc thành viên vắng mặt nhưng có gửi ý kiến thẩm định bằng văn bản. Trong trường hợp có ý kiến ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến của Chủ tịch Hội đồng hoặc Thành viên là đại diện cơ quan thường trực của Hội đồng được ủy quyền điều hành phiên họp trong trường hợp chủ tịch Hội đồng vắng mặt và không có ý kiến. Thành viên của Hội đồng có quyền bảo lưu ý kiến nếu không đồng ý với kết luận của Hội đồng thẩm định độc lập.

- Về biên bản họp thẩm định: Thư ký cuộc họp hoặc cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định tổ chức ghi biên bản họp của Hội đồng Thẩm định. Biên bản cuộc họp thẩm định, gồm những nội dung cơ bản sau: Căn cứ pháp lý thành lập Hội đồng; số lượng, thành phần dự họp của các thành viên Hội đồng; nội dung cuộc họp, ý kiến của thành viên Hội đồng; ý kiến của cơ quan chủ trì soạn thảo; kết quả biểu quyết của Hội đồng gồm: kết quả thẩm định, ý kiến bảo lưu của thành viên Hội đồng (nếu có), kiến nghị của Hội đồng; họ tên, chữ ký của các thành viên Hội đồng.

- Về báo cáo thẩm định: Trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên họp của Hội đồng thẩm định, Hội đồng thẩm định độc lập phải phát hành Báo cáo thẩm định gửi cơ quan chủ trì soạn thảo để chỉnh lý hoàn thiện hồ sơ, trình Chính phủ xem xét, quyết định.

b) Về việc lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản

- Việc lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản đối với dự thảo nghị quyết của Chính phủ được thực hiện trong trường hợp không tổ chức cuộc họp Hội đồng thẩm định độc lập và do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định. Sau khi nhận đủ hồ sơ gửi thẩm định, Bộ Tư pháp có trách nhiệm gửi Công văn lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản đến các thành viên Hội đồng thẩm định độc lập.

- Thành viên Hội đồng thẩm định độc lập có ý kiến thẩm định về các nội dung thẩm định theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 và Điều 6 của Nghị quyết số …./2025/QH15 ngày …/6/2025 của Quốc hội và gửi ý kiến thẩm định bằng văn bản đến Bộ Tư pháp theo thời hạn do Bộ Tư pháp yêu cầu.

Trên cơ sở ý kiến thẩm định của các thành viên Hội đồng thẩm định độc lập, căn cứ nội dung thẩm định theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 của Nghị quyết số …./2025/QH15 ngày …/6/2025 của Quốc hội, Bộ Tư pháp có trách nhiệm tổng hợp, xây dựng dự thảo báo cáo thẩm định trình Chủ tịch Hội đồng thẩm định độc lập xem xét, ký ban hành. Báo cáo thẩm định được gửi đến cơ quan chủ trì soạn thảo, đồng thời gửi đến các thành viên Hội đồng thẩm định. Trường hợp Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Khoa học và Công nghệ không gửi ý kiến thẩm định bằng văn bản thì Bộ Tư pháp gửi văn bản cho Bộ trưởng các Bộ về việc không có ý kiến thẩm định bằng văn bản của Bộ đó, kèm theo báo cáo thẩm định.

***3.5 Về kinh phí hoạt động***

Dự thảo quy chế quy định kinh phí hoạt động của Hội đồng do Cơ quan thường trực của Hội đồng thẩm định độc lập bố trí theo quy định pháp luật. Mức chi trả thù lao, chi phí liên quan được thực hiện theo quy định hiện hành.

**VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH**

**1. Dự kiến nguồn lực**

Việc thi hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định độc lập dự thảo nghị quyết của Chính phủ về xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật không làm phát sinh thủ tục hành chính, không làm phát sinh thêm bộ máy tổ chức, biên chế mới. Hội đồng thẩm định hoạt động theo cơ chế kiêm nhiệm, các thành viên đại diện cho các cơ quan nhà nước hoặc chuyên gia, nhà khoa học độc lập, do đó, không phát sinh thêm biên chế, tổ chức bộ máy.

**2. Thời gian trình ban hành**

Để đảm bảo Quyết định có hiệu lực đồng thời với thời điểm có hiệu lực của Nghị quyết, Bộ Tư pháp kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, cho phép xây dựng và ban hành theo trình tự thủ tục rút gọn theo quy định tại Điều 50 và Điều 51 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Quyết định có hiệu lực kể từ thời điểm được ký ban hành.

Bộ Tư pháp kính trình Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);- Bộ trưởng (để báo cáo);- Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của QH (để phối hợp);- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);- Lưu: VT , Vụ CTXDVBQPPL. | **KT. BỘ TRƯỞNG****THỨ TRƯỞNG****Nguyễn Thanh Tú** |